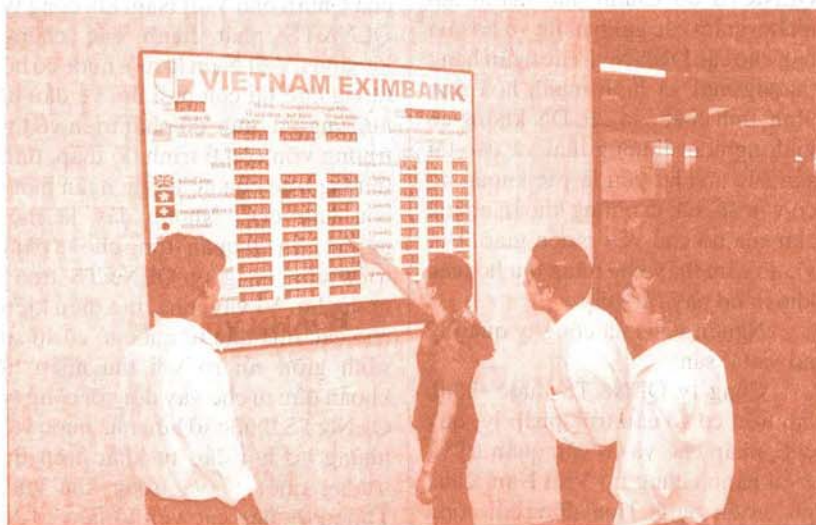


Tỷ giá sẽ diễn biến ra sao?

TS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG

Về mặt vĩ mô và điều hành chính sách tiền tệ, người ta đã sớm phân tích và dự báo cụ thể theo nghiệp vụ chuyên ngành để chủ động đối phó, can thiệp khi cần thiết nhằm thực hiện mục tiêu ổn định tỷ giá để ra từ đầu năm, ổn định tiền tệ và kinh tế vĩ mô. Nguồn dự trữ ngoại hối của quốc gia đạt khá và luôn luôn được tăng cường, tiền gửi ngoại tệ của các ngân hàng thương mại ở nước ngoài tương đối dồi dào, đủ để tung ra lập lại cân bằng quan hệ cung cầu.



Ảnh: Diệp Đức Minh

Từ đầu năm đến nay, trên thị trường quốc tế và thị trường trong nước đồng USD và giá vàng diễn biến rất phức tạp. Trước cuộc chiến chống Iraq, USD giảm xuống mức thấp nhất so với Euro và một số ngoại tệ mạnh khác, giữa tháng 1.2003, 1 Euro đổi được hơn 1,1 USD. Tương tự vàng cũng tăng giá mạnh, đầu tháng 2.2003 lên tới gần 370 USD/ounce và gần 700.000 đồng/chỉ. Nhưng từ khi cuộc chiến

nói trên kết thúc thì giá vàng lại giảm mạnh, trung tuần tháng 4.2003 giá vàng giảm xuống thấp nhất trong vòng 4 tháng qua, còn 324 - 326 USD/ounce; 618.000 đồng - 622.000 đồng/chỉ. Còn đô la Mỹ (USD) thì lại có xu hướng lên giá.

Ở trong nước, tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng nhẹ. Các NHTM thường xuyên mua bán kịch trần tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố. Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, tỷ giá tăng đáng kể; còn trên thị trường

tự do cũng tăng khá. Mức USD của tư nhân bán ra cuối tháng 4.2003 ở Hà Nội đạt tới 15.495 - 15.500 VND/USD. Đồng thời trước một số diễn biến mới về tình hình kinh tế trong nước và thế giới, một câu hỏi được đặt ra là liệu tỷ giá thời gian tới sẽ diễn biến ra sao?

Cung ngoại tệ giảm

Sự quan tâm đó của dư luận, của các doanh nghiệp hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì từ đầu tháng 4.2003, Chính phủ quyết định giảm tỷ lệ kết hối xuống bằng 0. Điều đó có nghĩa là, các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội không phải bắt buộc bán nguồn thu ngoại tệ về xuất khẩu và các nguồn thu vãng lai khác cho các ngân hàng thương mại. Do đó khi chưa có nhu cầu, nhất là khi dự đoán tỷ giá có biến động, doanh nghiệp vẫn giữ ngoại tệ trên tài khoản. Bởi vậy nguồn ngoại tệ của các NHTM có thể bị giảm do doanh nghiệp không bán ngoại tệ cho ngân hàng.

Doanh thu xuất khẩu dầu thô chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu cũng như nguồn cung ngoại tệ cho các NHTM. Trong quý I.2003, kim ngạch xuất khẩu dầu thô của nước ta tăng tới 60% so với cùng kỳ năm trước có nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu tăng cao. Song cuộc chiến của Mỹ và đồng minh chống Iraq đã kết thúc. Dự kiến trong vòng 7 tuần nữa, xuất khẩu dầu mỏ của Iraq sẽ đạt mức 1,1 triệu thùng/ngày sau đó sẽ đạt 2,2 triệu thùng/ngày. Mỹ đang kêu gọi Liên hiệp quốc dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận đối với Iraq. Xuất khẩu dầu mỏ của Iraq có thể sẽ khôi phục lại mức trước chiến tranh vùng vịnh năm 1991, tức là 3,3 triệu thùng/ngày. Khi đó nguồn cung dầu của thị trường thế giới sẽ tăng vọt, giá dầu dự đoán sẽ giảm xuống dưới mức 23 USD/thùng, thậm chí còn thấp hơn. Ở thời điểm ngày 15.4.2003, giá dầu thô loại Brent giao ngay tại thị trường London chỉ còn 24,88 USD/thùng, giá dầu WTI tại thị trường NewYork chỉ còn 26,70 USD/thùng, so với mức giá tương ứng giữa tháng 2.2003 là trên 31

USD – 33 USD/thùng. Như vậy nếu tình hình diễn ra theo đúng dự đoán thì chỉ trong thời gian ngắn tới, kim ngạch xuất khẩu dầu thô và nguồn thu ngoại tệ của nước ta từ lĩnh vực này sẽ giảm tới khoảng 25% so với quý I/2003, đương nhiên là tác động lớn đến cung cầu ngoại tệ trên thị trường trong nước.

Dịch SARS ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch và hàng không các nước trong khu vực. Theo tính toán, căn bệnh dịch này làm cho khu vực châu Á thiệt hại tới 10,7 tỷ USD và dự đoán sẽ tiếp tục gia tăng nếu căn bệnh này kéo dài. Ở nước ta, căn bệnh dịch SARS đã được kiểm soát hoàn toàn, nhưng cũng bị ảnh hưởng lớn. Nguồn thu ngoại tệ từ du lịch và hàng không của nước ta trong tháng 3 và tháng 4.2003 ước tính cũng giảm tới 30% - 40% so với 2 tháng đầu năm.

Nhiều hợp đồng xuất khẩu lao động của VN sang Đài Loan, Malaysia và một số nước khác bị tạm ngừng, nguồn thu ngoại tệ của quốc gia giảm trong ngắn hạn. Nhiều hợp đồng xuất khẩu gạo, chè, đồ nhựa, hoá mỹ phẩm, máy móc... của VN sang Iraq bị ngừng trệ và không biết bao giờ khôi phục trở lại, nguồn thu ngoại tệ bị ảnh hưởng.

Theo một quan chức của Bộ kế hoạch đầu tư, do hậu quả của cuộc chiến tranh Iraq, đầu tư nước ngoài vào VN có thể giảm 20 – 30% so với năm ngoái, nhất là nguồn vốn từ Anh và Mỹ do hai nước này phải tập trung vào việc tái thiết Iraq. Tình hình đó làm giảm lượng vốn ngoại tệ đưa vào VN.

Tăng cầu ngoại tệ

Bên cạnh đó thì có những nhân tố làm tăng cầu ngoại tệ. Từ tháng 4.2003, Ngân hàng Nhà nước quyết định cho phép mở rộng đối tượng được vay bằng ngoại tệ, ngoài các đối tượng được vay vốn ngoại tệ như trước đây, mở rộng thêm một số đối tượng: các dự án thực hiện trên lãnh thổ VN có nguồn thu ngoại tệ, hoặc không có nguồn thu ngoại tệ nhưng được quyền mua ngoại tệ để trả nợ vay, để trả nợ nước ngoài trước hạn, người đi xuất khẩu lao động có thời

hạn ở nước ngoài, các doanh nghiệp VN có dự án đầu tư ra nước ngoài. Lãi suất vay vốn ngoại tệ ở nước ta hiện nay rất thấp, chỉ bằng 1/3 – 1/4 so với lãi suất vay vốn nội tệ, làm cho nhu cầu vay vốn ngoại tệ của doanh nghiệp tăng lên. Cước phí vận tải hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu với thị trường Trung Đông gia tăng. Giá của một số nguyên vật liệu, phôi thép, phân bón nhập khẩu tăng lên... tất cả những nhân tố đó làm cho cầu ngoại tệ tăng lên.

Những nhân tố tích cực khác

Tuy nhiên có những diễn biến khác tác động tích cực đến cung cầu ngoại tệ trên thị trường. Trong điều kiện giá bán dầu thô giảm, VN tìm mọi cách tăng nhanh sản lượng khai thác, tăng lượng xuất khẩu. Giá dầu mỏ giảm thì lượng ngoại tệ bỏ ra để nhập khẩu xăng dầu cũng sẽ không như trước. Tất nhiên là lượng dầu VN xuất vẫn nhiều hơn nhập. Bên cạnh đó kim ngạch xuất khẩu một loạt mặt hàng chủ lực của VN, như: dệt may, giày dép, thủy sản, gạo, cà phê... đã tăng cao trong các tháng đầu năm và sẽ tiếp tục tăng cao trong cả năm 2003. Kim ngạch xuất khẩu giày dép dự kiến đạt 2,1 tỷ USD trong năm nay, riêng kim ngạch quý I vừa qua đã đạt 578 triệu USD, tăng 32,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản trong quý I/2003 đã đạt trên 400 triệu USD, tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm ngoái, dự kiến cả năm sẽ đạt 2,3 tỷ USD.

Tình hình du lịch VN sẽ chỉ bị ảnh hưởng trong ngắn hạn, có thể kéo dài thêm 1 – 2 tháng nữa, nhưng sẽ sớm trở lại bởi vì dịch SARS đã được kiểm chế hoàn toàn. Theo nhiều phân tích lượng khách quốc tế đến VN sẽ tăng cao trong 6 tháng cuối năm, nhất là trong dịp SEA Games 22 diễn ra ở nước ta. Tương tự, các hợp đồng xuất khẩu lao động cũng chỉ bị tạm hoãn trong ngắn hạn và sẽ sớm khôi phục lại khi người lao động VN hoàn toàn được đánh giá là an toàn cho các nước tiếp nhận người lao động đến làm việc.

Lượng kiều hối năm 2002 chuyển về nước đạt 2,2 tỷ USD, dự

đoán sẽ tiếp tục tăng lên với con số dự đoán của năm 2003 sẽ lên đến 2,5 tỷ USD. Bên cạnh đó thu nhập của người VN đi xuất khẩu lao động chuyển về nước cũng dự đoán tăng 20% - 25% so với năm 2002. Trong điều kiện tỷ giá cố xu hướng tăng nhẹ, lãi suất tiền gửi VND cao gấp hơn 4 lần lãi suất tiền gửi USD, nên người dân ít có tâm lý găm giữ USD mà bán ra thị trường để lấy VND.

Trong điều kiện doanh nghiệp hoàn toàn chủ động quyết định số ngoại tệ của mình có được, nên cũng chủ động chuẩn bị ngoại tệ cho nhu cầu nhập khẩu của mình, giảm sức ép ngoại tệ từ các ngân hàng thương mại. Còn các doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ mà không có nhu cầu nhập khẩu thì họ sẵn sàng bán đi không găm giữ làm gì bởi vì sẽ không có lợi khi chuyển đồng sang VND. Hơn nữa để bảo hiểm rủi ro về tỷ giá cho các doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước đã cho phép ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu (Eximbank) thực hiện thí điểm nghiệp vụ quyền lựa chọn trong mua bán ngoại tệ, nên nhiều doanh nghiệp đã quan tâm và ký hợp đồng thực hiện nghiệp vụ này.

Theo nguyên lý, tỷ giá biến động chủ yếu do quan hệ cung cầu ngoại tệ. Có những nhân tố làm giảm nguồn cung ngoại tệ, nhưng ngược lại có những nhân tố khác làm tăng cung nguồn này lên; về phía cầu ngoại tệ cũng tương tự như vậy. Do đó không nên quá lo lắng về sự gia tăng của tỷ giá.

Mặc dầu vậy, sự biến động tỷ giá là một vấn đề phức tạp, có những nhân tố ảnh hưởng không lường trước được. Về mặt vĩ mô và điều hành chính sách tiền tệ, người ta đã sớm phân tích và dự báo cụ thể theo nghiệp vụ chuyên ngành để chủ động đối phó, can thiệp khi cần thiết nhằm thực hiện mục tiêu ổn định tỷ giá để ra từ đầu năm, ổn định tiền tệ và kinh tế vĩ mô. Nguồn dự trữ ngoại hối của quốc gia đạt khá và luôn luôn được tăng cường, tiền gửi ngoại tệ của các ngân hàng thương mại ở nước ngoài tương đối dồi dào, đủ để tung ra lập lại cân bằng quan hệ cung cầu ■